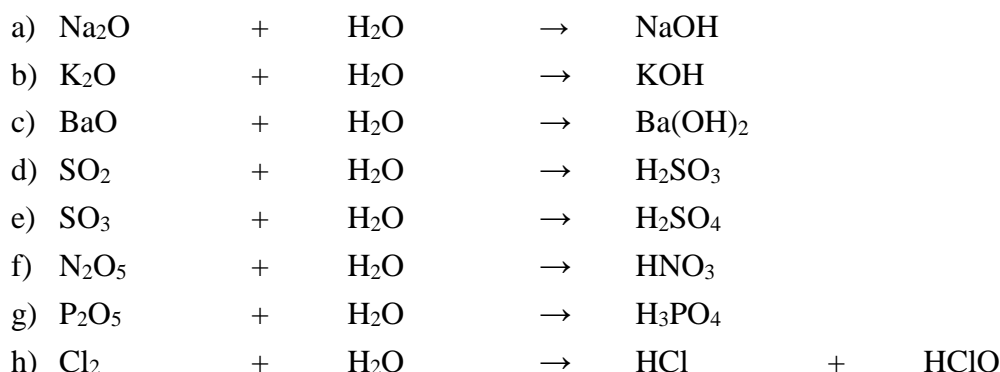


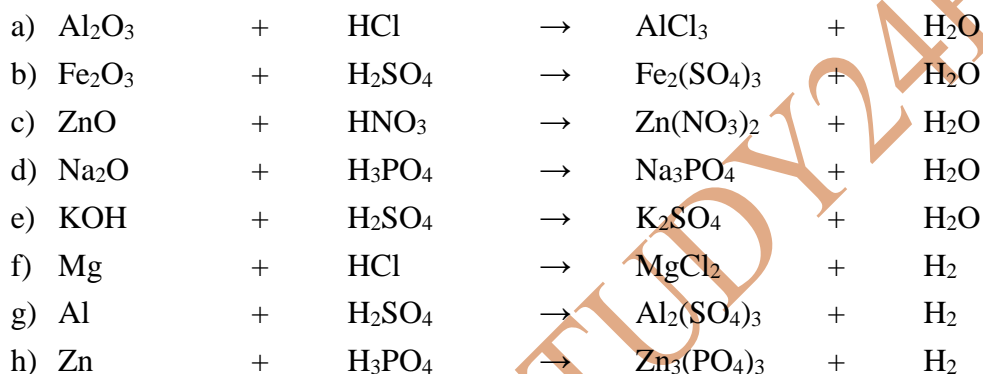
## CÂN BẰNG PHƯƠNG TRÌNH HÓA HỌC



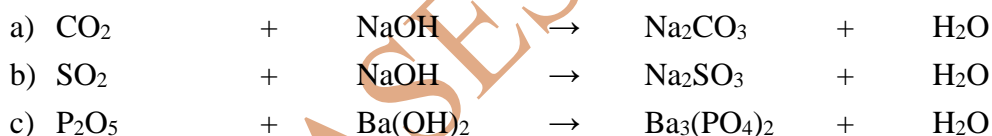
**Câu 1:** Cân bằng phương trình hóa học (phản ứng với nước)



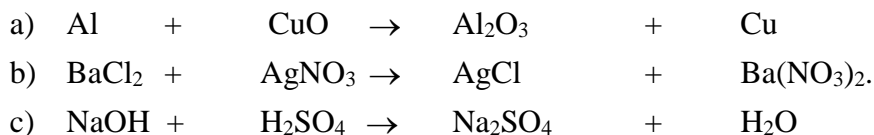
**Câu 2:** Cân bằng phương trình hóa học (phản ứng với axit)



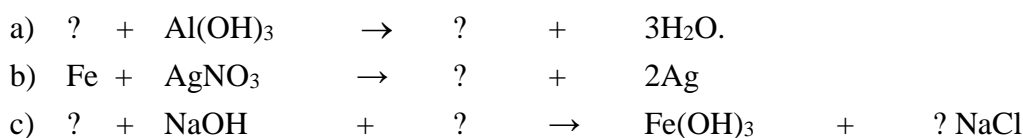
**Câu 3:** Cân bằng phương trình hóa học (phản ứng với bazơ)



**Câu 4:** Lập phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử của bốn cặp chất trong mỗi phản ứng, tùy chọn.



**Câu 5:** Hãy chọn hệ số và công thức hóa học thích hợp đặt vào chỗ có dấu hỏi trong các sơ đồ để hoàn thành phương trình phản ứng.



**Câu 6:** Xác định CTHH chất còn thiếu và cân bằng phương trình hóa học dưới đây:

- a)  $P + ? \rightarrow P_2O_5$
- b)  $? + O_2 \rightarrow MgO$
- c)  $? + O_2 \rightarrow Fe_3O_4$
- d)  $? + CuSO_4 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + Cu$
- e)  $Na_2CO_3 + Ca(OH)_2 \rightarrow NaOH + ?$
- f)  $Mg + AgNO_3 \rightarrow Mg(NO_3)_2 + ?$
- g)  $Fe + ? \rightarrow FeCl_3$
- h)  $SO_2 + ? \rightarrow SO_3$
- i)  $K + ? \rightarrow K_2S$
- j)  $? + Fe_2O_3 \rightarrow Al_2O_3 + Fe$
- k)  $? + HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2$
- l)  $C + ? \rightarrow CO_2$
- m)  $CO + ? \rightarrow CO_2$

**Câu 7:** Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau đây:

- a)  $Na_2CO_3 + MgCl_2 \rightarrow MgCO_3 + NaCl$
- b)  $HNO_3 + Ca(OH)_2 \rightarrow Ca(NO_3)_2 + H_2O$
- c)  $H_2SO_4 + BaCl_2 \rightarrow BaSO_4 + HCl$
- d)  $H_3PO_4 + Ca(OH)_2 \rightarrow Ca_3(PO_4)_2 + H_2O$
- e)  $Al + H_2SO_4 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$
- f)  $Fe + Cl_2 \rightarrow FeCl_3$
- g)  $N_2O_5 + H_2O \rightarrow HNO_3$
- h)  $N_2O_3 + H_2O \rightarrow HNO_2$
- i)  $Al + Fe_2(SO_4)_3 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + Fe$
- j)  $Cu + FeCl_3 \rightarrow CuCl_2 + FeCl_2$
- k)  $Cu + H_2SO_4 \rightarrow CuSO_4 + SO_2 + H_2O$
- l)  $FeS_2 + O_2 \rightarrow Fe_2O_3 + SO_2$
- m)  $Fe + H_2SO_4 \rightarrow Fe_2(SO_4)_3 + SO_2 + H_2O$